TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngµy: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn Thanh

Bà Phùng Thị Quỳnh Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phùng Tiến Chương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/ 2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Phan Huy H, sinh ngày 14 tháng 07 năm 1978. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khối 04, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Cán bộ công ty cổ phần vận tải ô tô số 05 tỉnh Nghệ An.

Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội:Bí thư Đảng ủy,giám đốc Công ty C, tỉnh Nghệ An.

Con ông: Phan Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1945.

Trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1986.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Cùng trú tại khối 4, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 19/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2.Trần Quốc T, sinh ngày 27 tháng 07 năm 1974

Nơi cư trú: Khối 07, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Cán bộ công ty C tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12.

Nghề nghiệp: Làm việc tại Công ty C, tỉnh Nghệ An.

Con ông Trần Quốc Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949.

Trú tại khối 6, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02.

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1987.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008.

Cùng trú tại khối 7, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 390/2012/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lê Đức C, sinh ngày 04 tháng 07 năm 1975. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khối 09, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Cán bộ công ty C tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Làm việc tại C, tỉnh Nghệ An.

Con ông: Lê Đức Đ (đã chết) và bà Mai Thị C, sinh năm 1941.

Trú tại khối 9, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột có 03 người, Lê Đức C là con thứ 02.

Vợ: Phạm Thị Châu L, sinh năm 1979.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008.

Cùng trú tại khối 9, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 19/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1988. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khối 06, phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.

Anh chị em ruột có 03 người, Nguyễn Thị D là con thứ hai.

Chồng: Phạm Ngọc H, sinh năm 1985 (đã ly hôn).

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013 hiện đang do bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Cùng trú tại khối 6, phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07 tháng 6 năm 2019 bị Công an phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 19/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5.Phan Văn T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1974. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khối 11, phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Làm việc tại Công ty C, tỉnh Nghệ An.

Con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1948.

Trú tại xã T, huyện K, tỉnh N.

Anh chị em ruột có 05 người, Phan Văn T là con thứ 04.

Vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1977.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006.

Cùng trú tại khối 11, phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21 tháng 03 năm 2007, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt Cảnh cáo về hành vi vận chuyển hàng hóa nhập khẩu trái phép.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hồ Thái Q, sinh ngày 23 tháng 03 năm 1983. Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKHKTT: Xóm 09, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Hồ Văn M (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1956.

Anh chị em ruột có 04 người, Hồ Thái Q là con thứ 03.

Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019.

Cùng trú tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/07/2020 đến ngày 22/07/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại phòng B201 nhà nghỉ Giao Thông 4 ở khối 2, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, Tổ công tác Công an phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò phát hiện, bắt quả tang Phan Huy H, Trần Quốc T, Nguyễn Thị D, Phan Văn T, Lê Đức C và Hồ Thái Q đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 31.150.000đồng *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* và một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân màu đỏ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau:

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Công ty C, có địa chỉ ở phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An thuê nhà nghỉ Giao Thông 4 ở khối 2, phường T, thị xã C cho tập thể cán bộ, nhân viên du lịch nghỉ dưỡng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống, giao lưu văn nghệ, Trần Quốc T, Phan Huy H và Lê Đức C, là thành viên của công ty C cùng nhau đi đến phòng B201 nghỉ ngơi. Tại

đây, sẵn có bộ bài Tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng trên kệ ti vi nên Trần Quốc T, Phan Huy H và Lê Đức C rủ nhau đánh bạc. Về hình thức đánh bạc, các bị cáo thống nhất cách đánh như sau: Bộ bài đánh ba cây (Đánh chương) gồm 36 quân bài gồm các quân bài từ A đến 9 (Tương ứng số điểm từ 1 đến 9). Trong các ván bài mỗi người chơi được chia 03 quân bài ngẫu nhiên, và tính điểm bằng cách tính tổng điểm của 03 lá bài (quân bài A được tính tương đương 1 điểm), nếu cộng lại trên 10 điểm thì lấy số đó trừ đi 10 còn lại phần lẻ làm kết quả điểm để so sánh, nếu được 10, 20 điểm thì tính 10 điểm và gọi là điểm chương. Ai được điểm cao hơn thì người đó thắng, nếu điểm bằng nhau sẽ so sánh theo chất theo thứ tự nhỏ dần từ Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Trong trường hợp đều có chất như nhau thì so theo con số của chất theo thứ tự giảm dần A,9,8,7,6,5,4,3,2. Người được điểm cao nhất sẽ thắng toàn bộ tiền cược của những người còn lại trong ván bài đó; mỗi ván đặt cược số tiền 20.000đồng *(Hai mươi nghìn đồng)*. Người cầm chương thấp điểm hơn người đặt cược thì phải trả cho người đặt cược số tiền tương ứng họ đã đặt. Do không có tiền lẻ nên chơi được một lúc, T, H, C thống nhất nâng số tiền đặt cược mỗi ván lên 50.000đồng *(Năm mươi nghìn đồng)*. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Thị D là người đi du lịch cùng đoàn Công ty C 5 đi ngang qua phòng B201, thấy ba người đang đánh bạc nên D xin tham gia. Vào lúc 00 giờ 55 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020, Phan Văn T là nhân viên Công ty Cổ phần vận tải ô tô số 5 đi chơi về thấy mọi người đang đánh bạc nên xin vào chơi cùng. Đến 01 giờ 05 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020 có thêm Hồ Thái Q là nhân viên Công ty C cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020 thì bị Tổ công tác Công an phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 31.150.000đồng *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* và một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân màu đỏ. Kết luận giám định số 265/KL-PC09(Đ3) ngày 26 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 31.150.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò trưng cầu giám định trong vụ đánh bạc là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã dùng tiền để đánh bạc, cụ thể như sau: Phan Huy H 4.500.000 đồng, Trần Quốc T 5.300.000 đồng; Lê Đức C 5.900.000 đồng; Nguyễn Thị D 4.550.000 đồng; Phan Văn T 5.100.000 đồng và Hồ Thái Q 5.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 31.150.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 36/CT – VKS - CL ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Phan Huy H, Trần Quốc T, Lê Đức C, Nguyễn Thị D, Phan Văn T và Hồ Thái Qúy về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Huy H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% đến 10%/tháng để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5% đến 10%/tháng để sung quỹ nhà nước. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thái Q từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

*. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 31.150.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài màu đỏ được niêm phong theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại phòng B201 nhà nghỉ Giao Thông 4 ở khối 2, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, Tổ công tác Công an phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò phát hiện, bắt quả tang Phan Huy H, Trần Quốc T, Nguyễn Thị D, Phan Văn T, Lê Đức C và Hồ Thái Q đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 31.150.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* và một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân màu đỏ.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây (Chương) của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép là 31.150.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước; các bị cáo đều là khách du lịch đến thị xã C nghỉ dưỡng, do ham vui, hám lợi khi vào phòng nghỉ phát hiện có bài Tú lơ khơ đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. C là thị xã du lịch "Thân thiện, mến khách", luôn chào đón khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, nghỉ mát, tuy nhiên phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Việc khởi tố, điều tra, đưa các bị cáo ra xét xử kịp thời là hết sức cần thiết, tuy nhiên cần xem xét tổng thể đến vấn đề phát triển kinh tế và thu hút du lịch của địa phương.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Phan Huy H: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tuy nhiên bị cáo là người đứng đầu cơ quan, đáng lẽ ra bị cáo phải can ngăn các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng bị cáo lại chủ động tham gia đánh ngay từ đầu. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được giám đốc Công an tỉnh Nghệ An tặng giấy khen; có bố mẹ đẻ là Phan Huy T, Nguyễn Thị Hoa L có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s, v, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản

1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng là phù hợp, tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

- Đối với bị cáo Trần Quốc T: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là Trần Quốc Đ là người có công với các mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền nhưng thấp hơn bị cáo Phan Huy H, mức phạt từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lê Đức C: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 03 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố mẹ đẻ là Lê Đức Đ, Mai Thị C có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền nhưng thấp hơn bị cáo Phan Huy H, mức phạt từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng là thỏa đáng.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Thị D, Phan Văn T: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia đánh bạc sau các bị cáo H, T, C. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và đều có nhiều tình tiết giảm

nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị D có ông nội là Nguyễn Minh Đ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định, đang trực tiếp nuôi hai con sau khi ly hôn. Bị cáo Phan Văn T có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được Ban chấp hành công đoàn giao thông vận tải Việt Nam, Cục trưởng cục đường bộ Việt Nam tặng Bằng khen, giấy khen, bản thân bị cáo từng tham gia quân đội làm nhiệm vụ bảo vệ đảo Trường Sa; Do các bị cáo D, Thiệu đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Riêng bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền nhưng thấp hơn các bị cáo T, C, mức phạt từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với bị cáo Hồ Thái Q: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia đánh bạc sau cùng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ Hồ Văn Mlà thương, bệnh binh nặng 81% được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ là Hồ Thị L được Bộ lao động – Thương binh và xã hội tặng Huy chương vì sự nghiệp lao động – thương binh xã hội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, xử phạt bị cáo bằng hình phạt chính là hình phạt tiền nhưng thấp hơn các bị cáo D, T, mức phạt từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng là thỏa đáng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài màu đỏ các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện đánh bạc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép bị thu giữ 31.150.000đ *(ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[6] VÒ ¸n phÝ, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Huy H, Lê Đức C, Nguyễn Thị D, Phan Văn T và Hồ Thái Q (Bị cáo Phan Huy H, Phan Văn T áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Huy H, Trần Quốc T, Lê Đức C, Nguyễn Thị D, Phan Văn T và Hồ Thái Q phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Huy H 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T, Lê Đức C mỗi bị cáo 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D, Phan Văn T mỗi bị cáo 23.000.000đ *(Hai mươi ba triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hồ Thái Q 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài màu đỏ đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc trái phép 31.150.000đ *(ba mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản và biên bản giao nhận tài sản số 03/2020/BBBG-CACL ngày 03/08/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Cửa Lò và Kho bạc nhà nước thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

4. VỀ ¸n phÝ: Buộc các bị cáo Phan Huy H, Trần Quốc T, Lê Đức C, Nguyễn Thị D, Phan Văn T và Hồ Thái Qúy mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh